

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13/2018/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 25/TTr-SNV ngày 12 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 5 năm 2018 và thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND
ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức các phong trào thi đua; hình thức, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng xét thi đua, khen thưởng; quy trình xét duyệt, thẩm quyền quyết định khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với công dân tỉnh Phú Yên, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các Cụm, Khối thi đua, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, gia đình; tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh; người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thi đua được thực hiện tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Công tác khen thưởng thực hiện chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời và có tác dụng động viên, nêu gương.

3. Tập thể, cá nhân lập được công trạng, thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển của tỉnh Phú Yên, của đất nước, được xét đề nghị khen thưởng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức tham gia thi đua có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để kịp thời động viên,

khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Thủ trưởng đơn vị, địa phương có trách nhiệm theo dõi, xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cấp dưới trực tiếp, không nhất thiết phải chờ cấp dưới đề nghị mới khen thưởng.

4. Không khen thưởng những tập thể, cá nhân chưa đủ hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng theo quy định. Không xét khen đối với cá nhân, tập thể trong thời gian thi hành kỷ luật, hoặc trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Không xét khen đối với thủ trưởng trực tiếp có cấp dưới thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình sai phạm, đang trong quá trình xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

5. Việc xét các tiêu chuẩn khen thưởng phải đảm bảo phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương xứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của tỉnh, của đất nước; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn đối với trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới công nhận.

6. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, đơn vị cơ sở, hộ gia đình, cá nhân là công nhân, nông dân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác có thành tích xuất sắc, tiêu biểu; khen thưởng người tốt, việc tốt có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước và của nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh; các lĩnh vực trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Các trường hợp đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương, sau 02 năm kể từ khi được khen thưởng, các tập thể, cá nhân nếu đảm bảo tiêu chuẩn, thành tích khen thưởng công trạng đạt được thì xem xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

8. Không lấy hình thức khen thưởng về thành tích chuyên đề hoặc đột xuất để làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng công trạng đối với cấp Nhà nước.

9. Khi xét khen thưởng công trạng và thành tích đạt được cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải căn cứ vào thành tích của cơ quan, tổ chức, địa phương do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý năm đó đạt được mới đề nghị khen thưởng, gồm: đơn vị được suy tôn tặng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch UBND

tinh hoặc phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; tổ chức Đảng phải đạt trong sạch, vững mạnh (nếu có).

10. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải được tập thể Ban Chỉ đạo hoặc Ban Tổ chức chủ trì thực hiện chuyên đề đó phối hợp với Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp hướng dẫn quy định tiêu chuẩn để làm căn cứ xét chọn khen thưởng. Không có hướng dẫn quy định điều kiện, tiêu chuẩn thi đua, thì không xét khen thưởng.

11. Xác định cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do thủ trưởng đơn vị, địa phương trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, công nhận. Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cấp ủy Đảng quản lý căn cứ thông báo đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm của cấp có thẩm quyền để xem xét đề nghị; đối với tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc được ngành dọc cấp trên, người có thẩm quyền phụ trách cơ quan, đơn vị đó xác nhận.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh phát động và chỉ đạo phong trào thi đua, công tác khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, đơn vị, địa phương mình quản lý; chủ trì phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị, địa phương và của tỉnh. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay, lựa chọn đối tượng có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng; tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

3. Mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với các cơ quan nhà nước triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến; giám sát việc thực hiện, kiến nghị bổ sung, sửa đổi những nội dung không phù hợp trong công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên nắm bắt, phát hiện, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt. Đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn, quy định sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;
- b) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm;
- c) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận và đã mang lại hiệu quả hoặc có đề tài khoa học đã nghiệm thu và đã được áp dụng có hiệu quả hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài khoa học.

4. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học để công nhận và đánh giá tính hiệu quả đã được áp dụng thực tiễn để làm căn cứ giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định công nhận.

5. Căn cứ kết quả áp dụng sáng kiến, đề tài đó đã mang lại hiệu quả cụ thể, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tối đa 15% tổng số cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trong đó, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, trực tiếp tham mưu được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tỷ lệ chiếm từ 50% trở lên. Sáng kiến, đề tài được công nhận nhưng chưa áp dụng có hiệu quả thì chưa xem xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn, quy định sau:

1. Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến, sáng tạo, đề tài khoa học, đạt một trong các quy định sau:

a) Cá nhân đạt giải ba trở lên của Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh; hoặc đạt giải khuyến khích trở lên của Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

b) Cá nhân có quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh trong thời gian lập thành tích xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và sáng kiến đó được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng;

c) Cá nhân có quyết định công nhận kết quả nghiệm thu đề tài và đề tài đó được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng. Mỗi đề tài chỉ xét chọn không quá 03 thành viên, do các thành viên tham gia đề tài đó xét chọn; quyết định công nhận đề tài có giá trị 03 năm tính đến thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

3. Đối với Thủ trưởng (người đứng đầu) các cơ quan thuộc đối tượng chấm điểm thực hiện cải cách hành chính thì kết quả chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cơ quan, địa phương mình của 02 năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên.

4. Đối với Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương năm đó tập thể cơ quan đạt Cờ thi đua hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh khen về công trạng và thành tích đạt được.

5. Kết quả phiếu bầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải đạt từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng vào dịp tổng kết thi đua hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có ít nhất một cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Số lượng đề nghị không quá 50% đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

a) Đối với cấp tỉnh gồm: phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

b) Đối với cấp huyện gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Các khoa, phòng và tương đương thuộc Trường Chính trị tỉnh, Đại học, Cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các khoa, phòng thuộc bệnh viện hạng 2; trường học, bệnh viện và tương đương trực thuộc Sở, cấp huyện.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã; xí nghiệp, phòng và phân xưởng thuộc Công ty, doanh nghiệp.

Điều 8. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn, quy định sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Cụm, Khối thi đua;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để các tập thể khác thuộc tỉnh nghiên cứu, học tập, nhân rộng;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; các đoàn thể chính trị xã hội phải đạt vững mạnh trở lên;

d) Cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng chấm điểm cải cách hành chính có kết quả chấm điểm cải cách hành chính của năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên;

đ) Phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh của các Khối, Cụm thi đua bằng hình thức suy tôn, tôn vinh đơn vị xuất sắc dẫn đầu Khối, Cụm thi đua do UBND tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức, thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Giấy khen

1. Được tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của nhân dân, gương người tốt, việc tốt, có thành tích trong các đợt thi đua theo chuyên đề, đợt thi đua ngắn ngày hoặc hoàn thành một hạn mục công trình; tặng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

2. Tặng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu, Chỉ thị, Nghị định, Nghị quyết qua sơ kết, tổng kết (khen thưởng chuyên đề).

3. Tặng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013.

4. Giấy khen tặng cho gia đình được quy định như sau:

a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp tích cực về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho cơ sở.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối với cá nhân:

a) Tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp thẩm quyền công nhận, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia tốt các hoạt động xã hội;

Không vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (cho đối tượng được áp dụng, căn cứ thông báo của cơ quan có thẩm quyền).

Nếu là đảng viên kết quả phân loại là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đối với Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá chỉ số cải cách hành chính của đơn vị năm trước liền kề phải đạt từ loại khá trở lên.

b) Thành tích đột xuất: Cá nhân có thành tích trong cứu chữa người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; cá nhân đạt các giải thi quốc tế; thủ khoa kỳ thi đại học; cá nhân đạt từ giải ba trở lên ở khu vực trong nước, đạt các giải cấp quốc gia và người hướng dẫn chính đối với cá nhân đạt các giải đó (giáo viên, huấn luyện viên); cá nhân đạt từ giải ba trở lên của Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh và đạt các giải Hội thi sáng tạo toàn quốc.

c) Cá nhân lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực, ngành thuộc tỉnh; cá nhân có nhiều thành tích đóng góp về an sinh xã hội, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên. Trường hợp sơ kết, tổng kết thời gian dưới 03 năm phải được UBND tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng.

đ) Cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống cơ quan, đơn vị, địa phương (5 năm, 10 năm...).

e) Cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động.

g) Tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, doanh nghiệp, cấp xã.

Công nhân có 01 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích đáng kể và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề hoặc có 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó được đơn vị hoặc của công đoàn cấp trên tặng giấy khen.

Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

2. Đối với tập thể:

a) Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc được xếp loại chính quyền cơ sở xuất sắc (đối với cấp xã); nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng thực hiện tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Đơn vị thuộc đối tượng chấm điểm cải cách hành chính có kết quả chấm điểm cải cách hành chính của năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên;

Không có cá nhân trong tập thể vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (đối tượng được áp dụng).

b) Đơn vị, địa phương tham gia Khối, Cụm thi đua do tỉnh tổ chức được Khối, Cụm thi đua bình chọn đề nghị khen thưởng;

c) Thành tích đột xuất: Tập thể có thành tích trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; đạt giải quốc tế; đạt các giải cấp quốc gia; giải ba trở lên khu vực trong nước;

d) Có nhiều thành tích trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh tổ chức có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh;

đ) Có thành tích xuất sắc trong công tác dịp tổng kết nhiệm kỳ đại hội, dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị, địa phương (05 năm, 10 năm...);

e) Lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng ở một lĩnh vực, ngành thuộc tỉnh; tập thể có nhiều đóng góp về an sinh xã hội, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh;

g) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, Đoàn thể chính trị qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên. Trường hợp sơ kết, tổng kết thời gian dưới 03 năm phải được UBND tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng;

h) Lập thành tích xuất sắc được bình xét trong thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh tổ chức phát động.

3. Tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tiền của cho địa phương, xã hội.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG; THỜI GIAN TRÌNH VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ; TỔ CHỨC TRAO TẶNG

Điều 11. Thẩm quyền quyết định và đề nghị khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng: Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Đối với các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ do người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình. Đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở làm việc trên địa bàn.

Đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên khen thưởng cho doanh nghiệp và xét trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Người đứng đầu của cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu doanh nghiệp còn lại (không phải doanh nghiệp vừa, nhỏ) quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị mình. Đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, tặng giấy khen cho cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã. Trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

6. Tổ chức, cá nhân ở ngoài ngành, ngoài địa phương và ngoài tỉnh có nhiều thành tích hoặc có nhiều công lao đóng góp cho ngành, địa phương mình thì do Thủ trưởng ngành, địa phương đó khen thưởng là chính, hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp tổ chức, cá nhân đó khen thưởng; trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc có đóng góp lớn trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh cho địa phương mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh giao chủ trì phát động phong trào thi đua chuyên đề thì cơ quan đó xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

8. Trường hợp khen thưởng đột xuất cho cá nhân có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của nhân dân trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

Điều 12. Thẩm quyền và quy trình xét duyệt hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng: Huân chương các loại, danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng lao động”; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” do Ban Thi đua - Khen thưởng (Cơ quan thường trực Hội đồng) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét thống nhất trình:

a) Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến:

Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Hữu nghị; danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng lao động”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Huân chương Lao động các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân: lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương trở lên; Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND cấp huyện.

Huân chương Lao động các hạng về thành tích có quá trình công tác công hiến qua các giai đoạn cách mạng.

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất cho ý kiến chỉ đạo thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét tặng thưởng hoặc trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh trình:

Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen;

Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động các hạng ngoài đối tượng quy định tại Điểm a của điều này.

2. Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sỹ; Huân chương, Huy chương các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến; Kỷ niệm chương tù đầy: Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng thưởng và đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng.

3. Về nội dung hiệp y khen thưởng: Giao Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh có ý kiến hiệp y gửi theo nội dung đề nghị của các cơ quan trung ương.

4. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh quyết định khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn quy định trình Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình cấp trên gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

7. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ không xem xét, thẩm định đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng trễ hạn theo quy định.

8. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ lấy ý kiến nhân dân trên Báo Phú Yên, Đài Phát thanh truyền hình Phú Yên, Cổng thông tin điện tử tỉnh, tổng hợp thông tin báo cáo Hội đồng trước khi trình Huân chương, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trong thời hạn 5 ngày làm việc (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất).

9. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên các phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý, tổng hợp thông tin báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình xem xét trước khi trình khen thưởng.

Điều 13. Thời gian trình, thẩm định hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày 30/01 năm sau; khen thưởng theo năm học của Ngành giáo dục và đào tạo trước ngày 30/7 hàng năm (kể cả hồ sơ khen Khôi, Cùm thi đua). Các trường hợp khen thưởng tổng kết giai đoạn theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, phong trào thi đua chuyên đề khác gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 03 ngày làm việc.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày 15/02 năm sau; khen thưởng năm học Ngành giáo dục và đào tạo trước ngày 15/8 hàng năm.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp cán bộ, công chức thuộc diện cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý, đánh giá nhiệm vụ hàng năm theo quy định thì căn cứ thông báo, kết luận của cơ quan có thẩm quyền để xét trình khen thưởng. Thời gian chậm nhất ngày 01/3 năm sau.

4. Kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trong thời hạn 25 ngày làm việc, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định; Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ trình Chủ tịch

UBND tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

5. Đối với hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 20 ngày làm việc Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt.

Điều 14. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức trao tặng và đón nhận một lần, trao tặng tập thể trước, cá nhân sau, kết hợp tổ chức lễ trao tặng vào ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, đại hội thi đua, hội nghị sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua và khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 15. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Ban Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng (có quy chế hoạt động riêng).

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập, căn cứ vào thực tiễn quy định thành phần Hội đồng, theo nguyên tắc sau:

Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Trưởng các phòng, ban và tương đương, Trưởng các Hội đoàn thể của cơ quan, đơn vị. Các phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định; thường trực Hội đồng là 01 Lãnh đạo Văn phòng hoặc lãnh đạo Phòng tổ chức của cơ quan, đơn vị.

Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện gồm: Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng; 01 Lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực; thành viên là Thủ trưởng một số Ban của Đảng, lực lượng vũ trang, Mặt trận và các đoàn thể, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định; các phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định; Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật; có nhiệm vụ, quyền hạn: tham mưu, giúp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện, bồi dưỡng giới thiệu, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến; kiến nghị, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tham mưu cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; tham mưu cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Lập, sử dụng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng cấp tỉnh, nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Sở Tài chính quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh chi:

a) Theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước do UBND tỉnh xét trình khen thưởng.

b) Theo Cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trong phong trào thi đua Khối, Cụm do tỉnh tổ chức và ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

c) Khen thành tích đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước và của nhân dân; học sinh đạt thủ khoa kỳ thi đại học; đạt giải quốc tế; đạt giải cấp quốc gia; đạt giải ba trở lên khu vực trong nước và người hướng dẫn chính đạt các giải này (giáo viên, huấn luyện viên nếu có); đạt giải ba trở lên Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh; đạt các giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc; tập thể, cá nhân trong giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh tổ chức được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị

quyết, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, chuyên đề giai đoạn 3 năm, 5 năm, 10 năm do UBND tỉnh tổ chức (khen chuyên đề).

đ) Các trường hợp khen thưởng đặc biệt khác, khen tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cho chi tiền thưởng kèm theo.

e) Chi in giấy chứng nhận, Bằng khen, phô tô tài liệu hồ sơ khen thưởng gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng bậc cao theo quy định; làm khung bằng, thù cò, làm hiện vật khen thưởng và các loại vật tư, thiết bị phục vụ cho việc in Bằng khen, nhân bản, scan hồ sơ đề nghị Trung ương khen thưởng và sao lục quyết định khen thưởng; chi trả tiền vận chuyển nhận khung, bằng, hiện vật khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng; trả tiền đăng tin bài cho các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

g) Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong công tác, vượt khó đạt thành tích xuất sắc trong học tập (đối với sinh viên); lập thành tích xuất sắc trong thời gian tổng kết nhiệm kỳ Đại hội, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống cơ quan, đơn vị, địa phương (05 năm, 10 năm...) không thuộc phạm vi UBND tỉnh tổ chức, được UBND tỉnh quyết định khen và đồng ý chi thưởng.

3. Cơ quan, đơn vị, địa phương chi tiền thưởng theo quy định khi đề nghị khen công trạng và thành tích đạt được hàng năm được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng Bằng khen, công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

4. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho tập thể, cá nhân thực hiện nội dung công tác thi đua, khen thưởng theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ cụ thể chi như sau:

a) Chi tổ chức phát động phong trào thi đua, triển khai các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; chi phục vụ công tác tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến; chi công tác nghiên cứu, trao đổi học tập kinh nghiệm của ngành thi đua, khen thưởng về phong trào thi đua, mô hình, điển hình tiên tiến và công tác khen thưởng; chi đi công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua, dự hội nghị công tác thi đua và khen thưởng; chi đi tập huấn và tổ chức tập huấn công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; tổ chức lễ tuyên dương trao thưởng.

b) Chi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, đọc tài liệu khen thưởng; chi tiếp đoàn Trung ương đến làm việc công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

c) Chi tổ chức, thực hiện các hoạt động Khối, Cụm thi đua do Trung ương, Cụm trưởng tổ chức hoặc UBND tỉnh tổ chức; đi công tác trình cấp trên khen thưởng và bảo vệ thành tích về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh, địa phương.

d) Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành. Những khoản chi chưa có mức quy định cụ thể xin ý kiến của cấp có thẩm quyền để thực hiện.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN**Điều 17. Chế độ báo cáo**

Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm báo cáo công tác thi đua, khen thưởng cho UBND tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Hội Đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế này.

3. *Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phản ánh về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Chí Hiên**